

TÊN CHỮ HÁN CỦA HỒ QUÝ LY LÀ 胡季犛 HAY 胡季釐(厘)?

ĐINH VĂN TUẤN*

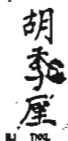
Hồ Quý Ly tên tự là Lý Nguyên, tự suy tổ tiên là Hồ Hưng Dật vốn người Chiết Giang vào đời Hậu Hán thời Ngũ Đại (947-950) sang làm Thái thú lộ Diễn Châu (Nghệ An). Sau đó, làm nhà ở hương Bào Dật thuộc lộ này, làm trại chủ đến đời thứ 12 là Hồ Liêm dời đến ở hương Đại Lại tỉnh Thanh Hóa, làm con nuôi Tuyên úy Lê Huấn, từ đấy lấy Lê làm họ mình. Quý Ly là cháu bốn đời của Lê Huấn. Sau Hồ Quý Ly thay ngôi nhà Trần, đặt quốc hiệu là Đại Ngu và cải lại họ Hồ (1). Theo Bùi Bá Kỳ viết trong *Cáo nạn biểu* (2) đã cho biết Quý Ly là con quan Kinh lược sứ đời Trần là Lê Quốc Kỳ (3). Do đó trong sử sách Hồ Quý Ly còn được gọi là Lê Quý Ly.

Tên chữ Hán của Lê Quý Ly hay Hồ Quý Ly theo thư tịch cổ Hán và Việt nói chung đều viết là 黎季犛 hay 胡季犛 và các sách sử học sau này đa số cũng viết như thế, chẳng hạn như trong *Việt Nam sử lược* (1927) (4) của Trần Trọng Kim cũng viết là Hồ Quý Ly 胡季犛. Các chữ Hồ 胡, Lê 黎 Quý 季 trong họ và tên của vua nhà Hồ nói chung về tự dạng không thay đổi, chỉ riêng chữ Ly là có. Chúng tôi thấy trong văn bản

chữ Nôm *Thiên Nam ngữ lục ngoại ký* (5) (AB.478, khuyết danh, khoảng thế kỷ XVII), soạn giả này lại viết họ tên Hồ Quý Ly là 胡季厘 (xem hình 1), Ly không viết là 犛 mà là 厘. Xem thêm *Giản yếu Hán Việt từ điển* (1932) (6)

của Đào Duy Anh ở mục từ Hồ, Hồ Quý Ly cũng thấy viết là 胡季釐 (theo từ thư Hán, 厘 là dạng khác của 釐). Có điều gì không hợp lý về tự dạng? Vua nhà Hồ tên là Ly thật ra viết chữ Hán là 犛 hay 厘 (釐). Đây có phải là hiện tượng *đồng âm dị tự*, hoặc còn nguyên do nào khác? Từ trước đến nay, vấn đề này hình như chưa từng được bàn đến. Người viết thử tìm hiểu xem thực hư ra sao?

Văn bản chữ Hán sớm nhất hiện còn liên quan đến họ tên Hồ Quý Ly có lẽ là ở bài *Cáo nạn biểu* của Bùi Bá Kỳ, họ ngoại của nhà Trần, làm quan đến ngũ phẩm và từng là một tỳ tướng của Trần Khát Chân, trong truyền bản này viết rõ tên Quý Ly là Ly 犛, đối chiếu nội dung bài biểu này trong *Minh sử* (7), cũng thấy chép là Ly 犛. Sau đến bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*



* Tỉnh Đồng Nai



(ĐVSKTT) (bản Chính Hòa thứ 18, năm 1697) (8), trong đó tên của vua nhà Hồ là Ly khác là 𣎵 (xem hình 2) nhưng về tự dạng không đúng dạng 𣎵 vì ở phần trên, bên trái không phải là chữ 未 mà là chữ 牙, xem thêm bản ĐVSKTT khác in sau bản

Chính Hòa 18, là bản Quốc Tử Giám thời vua Tự Đức triều Nguyễn (1848-1884) (9) cũng thấy cùng một dạng chữ.

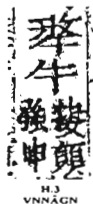
Tra *Dị thể tự điển* (10), thấy chữ 𣎵 có một dạng dị thể như sau: 𣎵. So sánh tự dạng chữ Ly từ ĐVSKTT và chữ dị thể 𣎵 ta thấy thực ra là cùng một dạng nhưng do kiểu chữ khác in của ĐVSKTT nên có dị biệt đôi chút. Khảo sát thêm các văn bản chữ Hán khác liên quan đến Hồ Quý Ly thì thấy đúng như vậy. Sách *Truyền kì mạn lục* (Bản chép tay R.424.NLVNPF-1263), bản này viết chữ Ly theo dạng dị thể là 𣎵. Xem thêm trong *Quốc sử toàn yếu: Nam sử toàn yếu*. (R.112.NLVNPF-0115, bản đời Lê do Thạc Đình Nguyễn Huy Oánh tự khắc in); bản *Việt giám thông khảo* (R.1663.NLVNPF-0116, đây có thể là bản chép tay từ bản năm Hồng Thuận thứ 3 (1511) của Vũ Quỳnh) và bản *Đại Việt sử ký tiếp lục tổng tự* (R.2254.NLVNPF-0105, bản in đời Tây Sơn) thì ở các sách này chữ Ly đều viết đúng dạng dị thể là 𣎵. Đặc biệt ở bản *Khâm định Việt sử thông giám cương mục chính biên* (q.11-12) Quốc sử quán triều Nguyễn (R.544. NLVNPF-0174-08), và *Đại Nam quốc sử diễn ca* (11) của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái (NLVNPF-0102, R.303, bản in năm 1870) chữ Ly khác chính thể là 𣎵 chứ không dùng dị thể.

Ở văn bản chữ Nôm thì thấy, bản *Nôm Chỉ Nam Ngọc âm giải nghĩa* (CNNAGM) (12) (khoảng thế kỷ XVII) tuy không trực

tiếp liên quan đến Hồ Quý Ly nhưng trong mục từ ly (mao) ngữ thì chữ Ly 𣎵 (xem hình 3) khác giống như dạng chữ ở ĐVSKTT nhưng thiếu nét, chắc là do thợ khắc chữ sai sót (bản Nôm này khác rất nhiều chữ Hán và Nôm sai) hoặc do cách viết "tục tự" của nhà Nho Việt xưa. Tìm hiểu kỹ thì trong *Đại Việt lịch đại sử tổng luận* (NLVNPF-0104, R.1744, là bài tổng luận về lịch sử Việt Nam từ khi khai thiên lập địa cho đến hết triều Lê, dĩ nhiên bản này chỉ xuất hiện sau Lê) (13) thì tất cả những chữ Ly đều được người chép tay viết cả 2 dạng như ĐVSKTT và CNNAGN (xem hình 4), thế thì đã rõ, chữ Ly 𣎵 trong CNNAGN đơn giản là một kiểu tục tự (chữ thông tục trái với chính tự) của chữ 𣎵 mà thôi. Ở bản *Nôm Việt sử diễn nghĩa tứ tự ca* (14) thấy chữ Ly viết đúng dạng 𣎵.

Theo *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu: “𣎵 mao: Mao ngữ 𣎵牛, một loài trâu đuôi rất dài, ngày xưa dùng làm ngũ cờ. Cũng đọc là chữ ly”. Với một nghĩa không mấy

đẹp liên quan đến loài trâu. Tục ngữ, ca dao người Việt thường nói: “Khổ như trâu”, “Tuồng rằng danh giá những gì, Kiếp trâu khổ nạn vẫn là kiếp trâu” và người Hán có thành ngữ như: “Ngưu đầu mã diện” (đầu trâu mặt ngựa, quỷ sứ âm ty), “Ngưu nhân mã nhân (người làm việc như trâu, ngựa; bọn nô lệ)... thật khó hiểu tại sao thân phụ của Hồ Quý Ly vốn là Kinh lược sứ họ Lê lại đặt tên cho con mình là Ly 𣎵 trái với truyền thống đặt tên của quan lại xưa,



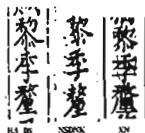
thường chọn tên chữ có ý nghĩa hay, đẹp, hiếm? Khảo sát tên của các bậc vua chúa trước khi sáng lập các triều đại độc lập tự chủ trong chính sử Việt Nam xưa nay như Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Công Uẩn, Trần Cảnh, Lê Lợi, Mạc Đăng Dung, Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Huệ, Nguyễn Phúc Ánh, đều không hề thấy một tên chữ nào mang nghĩa xấu, không tốt cả. Nhưng chỉ riêng mỗi tên của Hồ Quý Ly, người sáng lập nên vương triều Hồ lại thật *bất hạnh* vì được viết bằng chữ Ly 黎! Thế mà xưa nay sử gia, văn nhân cứ thản nhiên viết mà không chút băn khoăn, hoài nghi! Phải chăng có một uẩn khúc gì? Như trên đã dẫn *Thiên Nam ngữ lục*, đã viết tên vua nhà Hồ là Ly 厘, theo *Khang Hy tự điển* có các nghĩa chính là *Phúc, Sửa sang, Cai trị*. Với ý nghĩa hay, tốt như vậy, thực ra mới xứng đáng với tên của con trai quan Kinh lược sứ. Nhưng tại sao lại xuất hiện 2 dạng chữ Ly 黎 và 厘? Đây là cách viết *đồng âm dị tự*? Tuy về nguyên tắc, tự dạng 黎 và 厘 có thể dùng thay nhau theo kiểu đồng âm dị tự, nhưng nếu là tên của người dân bình thường thì có thể và không có gì đáng nói, đằng này đây lại là tên của vua nhà Hồ, việc dùng một chữ đồng âm dị tự mang nghĩa xấu, tâm thường dễ viết tên của vua nhà Hồ chắc chắn khó lòng xảy ra và không thể nào qua mắt được Hồ Quý Ly lẫn các quan lại thâm Nho, nếu bị phát hiện sẽ mang tội khi quân! Như vậy, cần phải tìm một hướng khác để lý giải cho hiện tượng này.

Theo quan điểm chính thống của vua quan các triều đại từ nhà Hậu Lê đến nhà Nguyễn, cũng như dư luận dân gian thì Hồ Quý Ly bị lên án, phỉ nhổ, gọi Hồ Quý Ly là "Hồ tặc"... bằng chứng rõ nhất là Nguyễn Trãi (15) đã viết về Hồ Quý Ly và nhà Hồ như sau: "*họ Hồ chính sự phiến hà. Để*

trong nước lòng dân oán hận" (Đại cáo bình Ngô), "*họ Hồ thất đức*"; "*họ Hồ dối trời gạt dân*"; "*cướp nước hiếp lòng dân*" (Quần trung từ mệnh tập) và sử thần Ngô Sĩ Liên phê phán Hồ Quý Ly là: "*Bọn loạn thần tặc tử...*"; "*Quý Ly đến đây tội ác đã chất đầy rồi*" (ĐVSKTT). Trong sách *Những chuyện lạ thời xưa* (16), có kể một chuyện lạ như sau, vào khoa thi Hội năm Canh Thân, niên hiệu Chính Hòa thứ 1 (1680), có hai cập thấy trò và cha con dự thi. Đó là Vũ Đình Phúc với người con là Vũ Đình Thiệu (1658-1727) và học trò của ông Phúc là Phạm Hữu Dung nhưng trong khoa thi Hội này, đầu văn sách có câu hỏi về nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly, thí sinh phải tuân theo quan niệm chính thống của tầng lớp nho sĩ và xã hội đương thời, khi viết tên Hồ Quý Ly, phải biết chọn chữ như thế nào, để biểu thị sự khinh bỉ, chê bai nhân vật lịch sử này, theo đúng quan điểm của người ra đề. Ông Thiệu và ông Dung dùng chữ "Ngưu" là "Trâu" và khung cả bốn phía ngoài, tượng trưng cho cái chuồng để tạo thành chữ "Ly". Còn ông Phúc thì vẫn viết đúng chữ Ly và cũng khung lại bên ngoài. Kết quả thật bất ngờ, đến kỳ xướng danh hai ông Vũ Đình Thiệu và Phạm Hữu Dung đều đỗ tiến sĩ. Còn thấy học Vũ Đình Phúc thì bị đánh hỏng, chỉ vì chữ "Ly" tên của nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly không viết là "Ngưu", có nghĩa là "con trâu"! Như thế, qua câu chuyện này ta thấy rõ việc viết tên của Hồ Quý Ly vào khoa thi Hội năm 1680 là một cách *chơi chữ* nhằm khinh bỉ, chê bai. Chi tiết về chữ Ngưu 牛 (trâu) đã góp phần lý giải cho sự xuất hiện phổ biến chữ 黎 (có chữ 牛) trong các sách sử từ ĐVSKTT (Chính Hòa thứ 18) và các sách khác sau này. Theo suy luận của chúng tôi, rất có khả năng tên của vua nhà Hồ thật ra nguyên gốc viết là Ly 厘 hay 黎 (có chữ 里 chứ không phải là 牛) và bản Nôm *Thiên*

Nam ngữ lục có thể đã dựa vào một nguồn thư tịch (trung thành với chữ gốc thời Hồ) khác với ĐVSKTT để phục nguyên lại tên chữ của Hồ Quý Ly. Tuy nhiên để xác minh lập luận này cần phải có thêm chứng từ khách quan khác có giá trị thuyết phục. Người viết đã truy tìm dấu vết tên của vua nhà Hồ trong thư tịch Trung Quốc và nhận thấy, ngoài chữ Ly (tên của vua nhà Hồ) xuất hiện phổ biến trong các sách quan

trọng như *Minh sử*, *Bình An Nam chiếu*, *Bình định giao Nam lục*, *Thiên hạ quận quốc lợi bệnh thư*,... chúng tôi đã tìm thấy trong sách *Đại sử* (17) là sách địa



phương chí của Tra Chí Long (biên soạn vào niên hiệu Vạn Lịch thứ 14, năm 1586), *Nghiêu sơn đường ngoại kỷ* (18) là sách thông sử của Tường Nhất Quý (dỗ Tiến sĩ năm Vạn Lịch thứ 25 (1594) đời Minh) và *Xích nhĩ* (19) là sách ghi chép về phong tục của dân tộc Quảng Tây của Quảng Lộ (1602-1648), người Quảng Đông, đời Minh), khi viết về vua nhà Hồ đã viết rõ ràng là Lê Quý Ly 黎季犛 (xem hình 5 - H5), Ly 犛 chứ không phải là Ly 犛. Không thể biết nguồn thông tin nào khiến cho Tra Chí Long, Tường Nhất Quý và Quảng Lộ đã viết tên của vua nhà Hồ khác với các sách vở chính thống của nhà Minh nhưng chắc chắn không thể lấy thông tin từ *Thiên nam ngữ lục*. Có thể gián tiếp từ Lương Quảng, biên giới Việt Nam và Trung Quốc họ đã tiếp cận được thông tin chân thật hơn về Hồ Quý Ly? Dù sao sự khác thường này cũng là một dấu chứng quan trọng (3 tác phẩm này ra đời vào đời Minh, khoảng thế kỷ XVI, XVII) xác nhận cho *Thiên nam ngữ lục* không phải là một hiện tượng “chữ tác đánh chữ tộ” hay là kiểu “đồng âm dị tự”

tùy tiện và như thế tên vua nhà Hồ là Ly 厘 hay 釐 có khả năng là một chữ nguyên gốc đời Hồ. Tra *Khang Hy tự điển* (20): “犛: [廣韻] 里之切, [集韻], [韻會] 陵之切, 古音釐. 義同 (Ly: (Quảng vận) lí chi thiết, (Tập vận), (Vận hội) lăng chi thiết, âm như ly, nghĩa đồng 釐), vậy 2 chữ 犛 và 釐 là đồng âm, đồng nghĩa nhưng khác tự dạng, về nguyên tắc có khả năng dùng thông nhau. Như đã dẫn về câu chuyện văn tự liên quan đến tên của vua nhà Hồ ở khoa thi Hội năm 1680, về lô gích, chữ 釐 chính là chữ gốc, chữ 犛 là chữ phái sinh theo diễn biến 釐→犛. Từ đây có thể suy luận như sau:

Khả năng thứ nhất là, từ chữ Ly 釐 gốc, cổ nhân thời Trần - Hồ do bất bình, khinh ghét Hồ Quý Ly, một gian thần cướp nước hại dân nên đã cố ý dùng chữ 犛 (đồng âm, đồng nghĩa với ly 釐) có chứa chữ ngưu 牛 (trâu) ở trong, hàm ý miệt thị như đồ súc vật. Trong *Minh sử* (biên soạn khoảng đời Thanh), có thuật lại vụ Bù Bá Kỳ, cựu thần họ ngoại nhà Trần sau khi bị Hồ Quý Ly soán ngôi, đã đến tận cửa cung nhà Minh khóc lóc dâng bài biểu *Cáo nạn* cho vua Minh Thành Tổ để xin cầu viện giúp khôi phục cơ nghiệp nhà Trần, ta thấy tên của vua nhà Hồ được viết là Quý Ly 季犛. Vậy phải chăng Bù Bá Kỳ do căm phẫn nên cố ý dùng chữ 犛 thay cho chữ 釐 như một cách tỏ ý khinh miệt Hồ Quý Ly? Một kiểu chơi chữ rất sắc bén, thâm thúy! Nhưng đây chỉ là suy đoán chứ không có chứng cứ gì vì chưa chắc bài *Cáo nạn* còn nguyên dạng chữ gốc của Bù Bá Kỳ qua truyền bản ở Việt Nam cũng như khi được chép lại trong *Minh sử*.

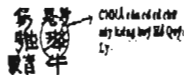
Khả năng thứ hai sau đây có lẽ hợp tình lý và thuyết phục hơn, sự thật lịch sử cho thấy tướng Tống Bình Quốc Công Chu Năng đã thay vua nhà Minh với danh

nghĩa "Phù Trần diệt Hồ" công bố bằng văn cáo những tội của vua nhà Hồ như: "cướp ngôi, giết vua và tông thất nhà Trần, coi nước và nhân dân như thù địch" và bài chiếu của Minh Thành Tổ (sau khi đánh bại nhà Hồ) đã luận tội danh Hồ Quý Ly: "Nó tỏ ra lừa thánh, khinh trời, không có luân lý gì nữa"... (21). Cha con Hồ Quý Ly bị bại trận rồi suu bị quân Minh bắt giam cầm, lưu đày tận Kim Lăng (Trung Quốc), trong bối cảnh này rất có thể vua quan thiên triều Đại Minh đã có chủ ý chơi chữ khi cố tình dùng chữ 𪛗 (có chữ ngư 牛) để dùng thay chữ 𪛖 (dựa theo vận thư, 𪛖 đồng âm, nghĩa với 𪛖) là tên chữ gốc của vua nhà Hồ như một sự nhạo báng, sỉ nhục Hồ Quý Ly chỉ là lũ trâu bò nó lẹ mà thối, như thế thì quả là một lối chơi chữ quá thâm hiểm của người Hán! Kiểu chơi chữ này, một lần nữa lại được các sử gia, văn nhân Đại Việt từ Hậu Lê đến Nguyễn với quan điểm chính thống khinh miệt nhà Hồ nên đã dùng theo như một sự đồng lõa. Tóm lại, tên vua nhà Hồ là Ly 匪 hay 𪛖 có khả năng là một chữ nguyên gốc đời Hồ, sau đó vì lý do chính trị, tâm lý nên người xưa đã cố ý dùng chữ 𪛗 viết thay cho 𪛖 nhưng hàm ý không tốt, khinh miệt.

Gần đây, nhà nghiên cứu Hán Nôm Ngô Đức Thọ đã hầu như xác nhận chữ húy vua nhà Hồ là Ly, mặc dù ông chưa thật sự công bố một chuyên khảo nghiên cứu khoa học nào trên sách, báo nhưng qua các bài viết gửi trên mạng truyền thông internet, ông Ngô Đức Thọ đã có chủ ý như vậy khi viết như sau: "Sau khi xuất bản cuốn *Nghiên cứu chữ húy Việt Nam...* Sau đó, trong khi nghiên cứu niên đại của sách *Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa* tôi đã phát hiện được chữ viết kiêng húy tiểu tự (tên trước khi làm vua) của Hồ Hán Thương, Sau đó trong khi hoàn thành bản thảo công trình

nghiên cứu văn bản học tôi chọn việc giải mã niên đại CNNÂ để thuyết minh phương pháp vận dụng lý húy học vào việc nghiên cứu văn bản Hán Nôm, tôi đã đưa thêm cả phát hiện và khảo chứng về chữ Ly là tên húy của Hồ Quý Ly nữa. Kể như hoàn chỉnh thêm được một chương về Chữ húy thời Hồ chưa có trong cuốn sách đã công bố. "(Đỗ sung nghiên cứu chữ húy thời Trần: Trình 𪛗 & Thiên 天) (22) Chữ húy của nhà Hồ mà tác giả nói, đó là chữ Ly trong *Chỉ Nam Ngọc âm giải nghĩa* qua mục từ lý (mao) ngư, và Ngô Đức Thọ còn viết trong *Kể Chợ - Kattigara xa xăm thân yêu* (23) như sau: "9. ...

cả chữ kiêng húy Hồ Quý Ly cũng được tìm thấy (*Chỉ nam ngọc âm*, 5b)" cùng với ghi chú trong bài viết (xem hình 6). Sự thật có phải như GS. Ngô Đức Thọ đã xác nhận không? Mấu chốt quan trọng khiến cho GS. Ngô Đức Thọ tin tưởng có chữ húy nhà Hồ chỉ là dựa vào hiện tượng chữ khắc in là thường xuất hiện trong văn bản CNNÂGN với chữ Ly 𪛗 khác giống dạng chữ 𪛗 ở ĐVSKTT nhưng thiếu nét 𠂇 (24), trùng tên Hồ Quý Ly. Chắc hẳn Ngô Đức Thọ xác định nó là một chữ viết húy Ngự danh, (tên vua nhà Hồ) kiểu khuyết bút (lược nét) như phép ký húy triều Trần (25), nhưng nếu ông từng xem bản *Đại Việt lịch đại sử tổng luận* (bản này chắc chắn có niên đại muộn hơn ĐVSKTT và CNNÂGN) mà người viết đã dẫn ở trên, trong sách này, chữ Ly 𪛗 viết cả 2 dạng như trong ĐVSKTT và CNNÂGN, 2 tự dạng này đã trở thành một bằng chứng quan trọng để phủ nhận chữ Ly của CNNÂGN là chữ viết húy vua nhà Hồ mà thật ra chỉ đơn giản là một dạng viết tục tự của nhà Nho xưa. Chưa kể chữ Ly 𪛗, theo



luyện cú của chúng tôi chỉ là một chữ dùng thay cho chữ 𣎵 (chữ gốc tên của Hồ Quý Ly) theo ý đồ chính trị nhằm hạ thấp nhân cách của vua nhà Hồ.

Hồ Quý Ly, người sáng lập ra một triều đại mới là nhà Hồ, là vua của nước Đại Ngu, thế mà cái tên Ly của ông, lại được các sử gia Trung Quốc lẫn Việt Nam xưa kia đã viết bằng một chữ Hán có ý nghĩa tằm thương, xấu liên quan loài trấu như chữ 𣎵! Thân phụ Hồ Quý Ly là Lê Quốc Kỳ, vốn dòng quan lại quý tộc, từng giữ chức Kinh lược sứ triều Trần, dĩ nhiên cũng là một bậc tước Nho, không thể nào chọn một chữ Ly 𣎵 như vậy để đặt tên cho con trai mình. Trong lịch sử, tên nhà vua có thể viết khác đi ở trường hợp như để ngoại giao nhà vua có thể thay tên giả hoặc do lệnh kiêng húy tên vua, chứ không thấy hiện tượng tùy tiện dùng chữ khác thay chữ gốc tên của vua, nhất là lại dùng một chữ mang nghĩa xấu để dẫn đến họa sát thân vì phạm thượng. Rất may, thư tịch còn để lại chứng cứ về một cách viết khác của tên vua nhà Hồ đó là sách *Đại sử, Nghiêu sơn đường ngoại kỷ, Xích nhā* (Trung Quốc) và *Thiên Nam ngữ lục* (Việt Nam) với chữ Ly viết là 𣎵 hay 𣎵. Đây là một chữ mang nghĩa tốt đẹp hơn chữ 𣎵, vì

vậy chúng tôi cho rằng chữ Ly 𣎵 này mới đích thực là tên của vua nhà Hồ, rồi sau do biến động của lịch sử, chữ 𣎵 đã xảy ra diễn biến 𣎵->𣎵 thông qua một dụng ý văn tự của một người hay tập thể nhằm thỏa mãn mục đích riêng.

Do đó, qua khảo chứng này, rất có thể người viết đã phát hiện ra tên của vua nhà Hồ là Ly, nguyên gốc viết chữ Hán là 𣎵 (𣎵) chứ không phải là chữ 𣎵 như trong thư tịch Hoa và Việt xưa nay. Qua đó, vừa phục nguyên lại chữ viết khai sinh họ tên của Hồ (Lê) Quý Ly là 胡 (黎) 季 𣎵 trong sử sách, gia phả họ Hồ từ nay về sau và cũng là vừa khôi phục lại danh dự, nhân cách của một nhân vật lịch sử nổi tiếng suốt bao thế kỷ qua, đã chịu oan khuất trong bóng tối khi bị xỉ nhục bằng một lối chơi chữ đầy ác ý, thâm hiểm của người xưa mà không ai hay biết. Nhiều khả năng tác giả của lối chơi chữ tinh ma để hạ nhục Hồ Quý Ly này chính là vua quan nhà Minh trên quan điểm, thái độ về chính trị và tâm lý cao ngạo, khinh miệt của nước thiên triều đối với nước phụ thuộc, qua chiêu bài "Phù Trần diệt Hồ" mà thực chất là âm mưu xâm lược, thôn tính Việt Nam.

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Danh Phiệt, *Hồ Quý Ly*, Viện Sử Học & Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997.

(2). Viện Văn học: *Thơ Văn Lý - Trần*, tập 111, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

(3). Nhưng theo *Minh sử*, tên của Kinh Lược sứ là Lê Quốc Mao 黎國髦 chứ không phải là Lê Quốc Kỳ 黎國奇 như truyền bản ở VN.

(4). Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược* (1919), Trung Tâm Học liệu tái bản 1971.

(5). Nguyễn Thị Lâm (Phiên chú), *Thiên Nam ngữ lục (thơ Nôm)*, Nxb. Văn học, 2001.

(6). Đào Duy Anh, *Giản Yếu Hán Việt từ điển*, Nxb. Tiếng Dân, Huế, 1932.

(7). Nguồn, <http://www.archive.org/details/02079> 216.cn

(8). Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.

(9). Nguồn, <http://nomfoundation.org/nom-project/History-of-Greater-Vietnam>

(10). Nguồn <http://dict.variants.moe.edu.tw/yitia/fra/fra02504.htm>

(11). Dự án số hóa kho tàng thư tịch cổ Văn hiến Hán Nôm, website: <http://lib.nomfoundation.org/collection/1/>

(12). *Chỉ Nam ngọc âm giải nghĩa*, bản sao chụp từ bản ở Thư viện Hội Châu Á, do anh Lê Sơn Thanh cung cấp.

(13). <http://lib.nomfoundation.org/collection/1/volume/114/>

(14). Nguồn: http://www.trangnhahonaihuong.com/phpWebSite/index.php?module=documents&JAS_DocumentManager_op=viewDocument&JAS_Document_id=2&0f8ce0bda9980137be965eb2b8fc2927=6a87351d80bb974d2a18236dc864e2b7

(15). Viện Sử học, *Nguyễn Trãi toàn tập*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976.

(16). Quốc Chấn, *Những chuyện lạ thời của tôi*. Nxb. Thanh Hóa, 2006.

(17). Tục tu từ khổ toàn thư, Sử bộ - Địa Lý loại. 3. Đại sử, Thượng Hải Cổ tịch Xuất Bản Xã, 2002.

(18). Nguồn, <http://www.archive.org/details/02079216.cn>

(19). Nguồn, <http://ishare.iasik.sina.com.cn/U/20666442.html>

(20). *Khang Hy tự điển*, Thượng Hải Cổ tịch Xuất Bản Xã 1997.

(21). Nguyễn Danh Phiệt, *Hồ Quý Ly*, Viện Sử Học & Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997.

(22). Ngô Đức Thọ Blog: <http://vn.360plus.yahoo.com/ngoducthobannom/article?mid=357>

(23). Nguồn: www.vietstudios.info/NgoDucTho_KeCho.pdf

(24). Riêng về tên húy Hồ Hán Thương là Hỏa 火, 𤇗 thì sau khi đọc bài tham luận *Thông tin mới nhất về Chỉ Nam ngọc âm* của Ngô Đức Thọ. (Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm Ngày 12-13 tháng 11 năm 2004), người viết (bút danh là Đinh Tuấn) cùng với các thành viên (huonggho, Khúc Thấn...) trong Diễn đàn Viện Việt Học <http://www.viethoc.org/phorum/read.php?11,3236>, đã mở ra chủ đề: *Chữ húy 𤇗 trong Chỉ Nam ngọc âm ?* để bàn thảo và xem xét khả năng có chữ húy nhà Hồ trong CNNĂGN hay không? Kết quả là không. Do khuôn khổ bài viết, người viết không tiện đi sâu về tên húy của Hồ Hán Thương trong CNNĂGN nên dự định sẽ viết một bài riêng về tên húy của Hồ Hán Thương.

(25). Ngô Đức Thọ. *Chữ húy Việt Nam qua các triều đại*, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội, 1997.